TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 07, 21/02/2025

Tuần đóng cửa cao điểm nhất trong một năm trở lại đây

Tiêu điểm:

- Ngày 18-2, ông Trump cho biết cảm thấy tự tin hơn sau cuộc đàm phán Nga - Mỹ tại Saudi Arabia, trong đó có nội dung hướng đến chấm dứt cuộc chiến ở Ukraine.
- Trong một bước đi đầy tham vọng, Chính phủ Việt Nam đã trình Quốc hội đề xuất nâng mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2025 lên ít nhất 8%, cao hơn nhiều so với mức 6.5-7% trước đó
- Chia sẻ của Thống đốc NHNN Nguyễn Thị Hồng tại Hội nghị Chính phủ với các địa phương về tăng trưởng kinh tế: Năm 2025 – NHNN định hướng tăng trưởng tín dụng khoảng 16%.

Đánh giá: Thị trường có tuần giao dịch tích cực hơn có lẽ phần nào đến từ đà giảm của DXY khiến áp lực tỷ giá bớt căng thẳng, góp phần thu hẹp đà bán ròng của khối ngoại. Bên cạnh đó, chính phủ Việt Nam vừa đề xuất tăng mục tiêu tăng trưởng GDP cho thấy sự quyết tâm của chính phủ trở thành nước có thu nhập cao vào 2045. Kênh dẫn vốn chính của nền kinh tế là ngân hàng có mục tiêu tăng trưởng tín dụng là 16%; và thúc đẩy đầu tư công là động lực quan trọng không kém để thúc đẩy tăng trưởng cao trong năm nay.

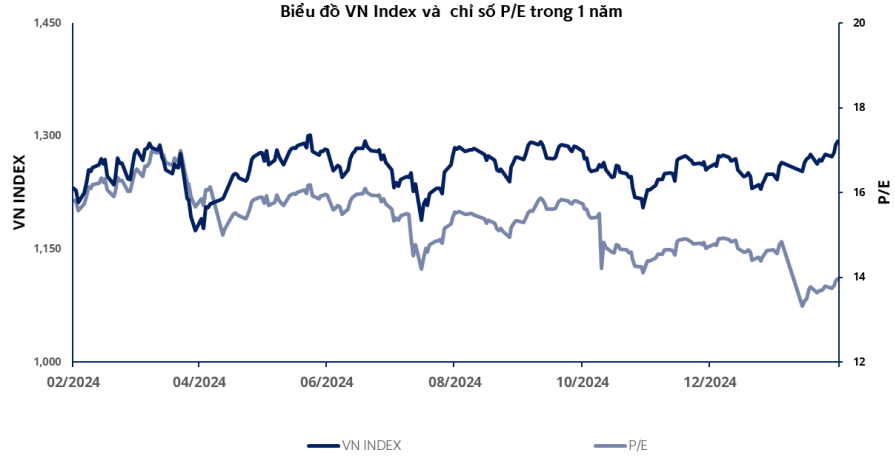
Góc nhìn kĩ thuật: VN-Index đóng cửa tuần tại 1,296.75 (+20.67 điểm; +1.62%) với thanh khoản tiếp tục gia tăng. Chỉ số hình thành cây nến tăng mạnh và đóng cửa gần như cao nhất tuần. Đây là tuần thứ 5 tăng điểm của chỉ số. Khối ngoại đã thu hẹp đà bán ròng so với tuần trước. Như vậy chỉ số đã tiệm cận sát vùng kháng cự 1,300. Để có thể vượt đỉnh, thanh khoản cần tiếp tục duy trì ở mức cao, và nhóm vốn hóa lớn phải tăng mạnh mẽ hơn.

Ý tưởng đầu tư: Nhà đầu tư cần quan sát phản ứng thị trường tại vùng 1,300. Có thể nắm giữ với những cổ phiếu khỏe và chốt lời một phần. Nhóm ngành cần chú ý là nhóm chứng khoán (thanh khoản thị trường có hướng cải thiện), nhóm đầu tư công và nhóm ngân hàng.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,296	1.6	4.0	5.5	2.3		14.0	1.7	212
Upcom Index	101	2.2	8.3	9.9	5.8		12.6	1.3	62
HNX Index	238	2.7	7.2	7.1	4.5		21.8	1.4	13
VN30 Index	1,353	0.9	2.9	5.2	0.6		10.9	1.6	147
S&P 500 Index	6,118	0.0	1.1	2.8	4.0		27.6	5.3	53,876
STOXX Europe 600 Index	551	-0.3	4.8	9.6	8.5		16.0	2.2	15,097
Hang Seng	23,413	3.5	16.5	19.5	16.7		11.2	1.2	3,346
Nikkei 225	38,777	-1.0	-0.6	2.0	-2.8		19.9	2.1	4,672
SHCOMP Index	3,379	1.0	4.2	0.3	0.8			1.4	7,187
STI Index	3,929	1.3	3.5	5.1	3.7		14.0	1.3	441
KOSPI Index	2,655	2.5	5.4	7.0	10.6		9.3	0.9	1,477

Nguồn: Bloomberg

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Hoàng Nam
(84-28) 58 08 7603
namh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất
Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	1W	1M	3M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Thay đổi GTGD YTD	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	1.5	3.9	6.9	3.9	7.6	14.4	25.2	28.4	74.2	-2.7	12.5	1.7	4,778,646
Mid Cap	1.6	5.3	6.5	2.7	24.6	39.0	43.4	54.5	24.6	2.6	15.9	1.4	559,778
Small Cap	2.1	3.8	7.1	2.5	25.7	44.3	44.6	60.0	1.2	0.1	1346.0	0.8	63,087

Theo ngành

Tên ngành	1W	1M	3M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Thay đổi GTGD YTD	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Truyền thông	7.1	4.6	82.5	16.5	56.3	22.3	-22.6	-13.7	0.4	0.1	22.0	1.7	3,473
Bảo hiểm	5.0	9.5	25.3	11.5	13.5	65.3	60.7	76.5	0.6	0.0	17.1	2.2	56,175
Hóa chất	4.7	10.4	4.8	4.2	27.5	60.2	48.4	81.7	6.0	0.8	20.9	2.0	236,588
Ô tô & Phụ tùng	3.7	4.4	5.1	3.1	104.0	118.0	90.3	137.9	0.8	0.4	20.1	1.5	14,839
Bất động sản	3.2	3.2	0.2	1.4	33.6	35.6	21.8	44.3	14.8	2.5	13.9	1.0	711,662
Tài chính	3.2	7.5	5.0	2.7	60.1	69.8	81.4	89.2	15.9	4.8	19.1	1.8	202,860
Bán lẻ	3.0	0.0	-0.1	-3.6	-3.2	12.6	23.5	31.3	4.0	-0.6	25.8	3.3	125,467
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	2.2	7.4	11.7	7.6	-0.3	6.9	26.2	25.3	5.9	-0.7	16.6	1.5	185,585
Tài nguyên cơ bản	1.5	0.8	1.7	-1.2	-23.8	-3.9	7.5	13.3	4.9	-2.3	15.5	1.5	212,863
Xây dựng và vật liệu	1.4	7.2	16.0	9.6	4.0	16.8	51.1	28.5	7.2	-0.5	19.0	1.5	138,414
Ngân hàng	1.2	5.4	9.3	4.9	-3.7	3.3	23.9	17.0	22.0	-3.5	9.3	1.6	2,205,840
Thực phẩm và đồ uống	1.0	1.2	-1.5	-2.1	14.7	16.2	26.6	30.1	7.5	0.2	18.5	2.2	412,632
Tiện ích	1.0	2.8	1.3	0.8	21.3	42.5	39.6	59.0	1.4	0.1	20.2	1.9	294,604
Dầu khí	0.9	3.4	108.2	115.7	24.5	47.0	62.3	49.7	1.9	0.2	37.2	1.5	130,817
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.7	2.6	1.8	-2.2	-0.2	4.5	-15.1	12.6	1.2	-0.1	6.9	2.0	62,242
Dược và Y tế	0.3	2.1	8.6	0.9	22.8	31.9	30.7	43.6	0.6	0.1	18.4	2.4	40,309
Công nghệ Thông tin	-1.7	-4.8	6.1	-6.3	-21.4	-32.3	-26.4	-20.6	3.7	-1.6	26.7	4.9	227,889
Du lịch và Giải trí	-2.0	1.9	-1.1	-2.8	30.0	34.4	18.7	42.8	1.3	0.2	13.5	10.8	125,107

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**2,449**	-3.2	-35.4	-95.9	-59.5
Nước ngoài	**1,591**	-0.5	-21.8	-80.7	-42.7
VanEck Vectors Vietnam ETF	396	0.0	-13.4	-45.4	-27.1
Fubon FTSE Vietnam ETF	580	-0.5	-5.2	-14.7	-7.4
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	188	0.0	0.0	-9.6	-1.4
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	248	0.0	-3.3	-11.1	-6.8
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	163	0.0	0.0	0.0	0.0
Premia MSCI Vietnam ETF	5	0.0	0.0	0.0	0.0
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	2	0.0	0.0	0.0	0.0
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**857**	-2.7	-13.6	-15.2	-16.8
DCVFMVN Diamond ETF	553	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	245	-3.6	-14.7	-30.0	-19.6
SSIAM VNFIN LEAD ETF	19	0.9	0.3	-0.4	-0.2
MAFN VN30 ETF	24	0.0	0.8	15.2	3.0
SSIAM VNX50 ETF	5	0.0	0.0	0.0	0.0
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	7	0.0	0.0	0.0	0.0

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	-5,686	-42,550	9,649
Ấn độ	700	-2,320	-10,738	-10,738
Indonesia	-28	-445	-674	-674
Nhật Bản*	-2,316	-4,855	-967	-967
Maylaysia	-108	-192	-894	-894
Hàn Quốc	-339	-702	-1,704	-1,704
Sri Lanka	2	-6	-27	-27
Đài Loan	388	-1,391	-2,652	-2,652
Thái Lan	85	126	-205	-205
Việt Nam	-30	-273	-528	-528

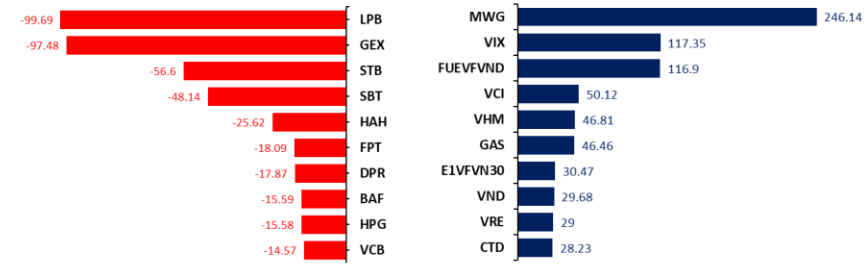
*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

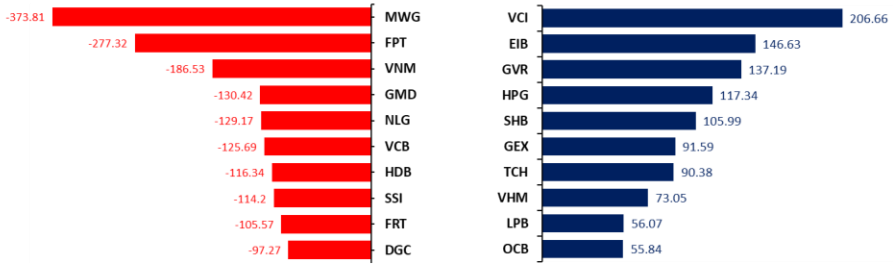
Chú thích:

WTD: từ đầu tuần
MTD: từ đầu tháng
QTD: từ đầu quý
YTD: từ đầu năm

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	94	90	-166	76
Tài nguyên Cơ bản	10	160	-201	41
Truyền thông	0	-1	-3	5
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-153	-45	32	13
Y tế	-11	3	-12	9
Hóa chất	13	-2	-9	11
Dịch vụ tài chính	365	-28	-293	321
Du lịch và Giải trí	-1	-34	20	15
Ngân hàng	-185	-108	-77	185
Xây dựng và Vật liệu	21	-39	127	-88
Thực phẩm và đồ uống	-54	-275	386	-112
Bán lẻ	267	-415	118	297
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	42	32	-81	50
Hàng cá nhân & Gia dụng	1	-64	60	4
Công nghệ Thông tin	-7	-115	174	-59
Ô tô và phụ tùng	19	28	-27	-1
Bảo hiểm	-1	21	-35	14
Dầu khí	36	10	-62	52
Tổng	456	-785	-48	833

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Ghi chú: Dữ liệu chưa bao gồm phiên thứ 6 trong tuần

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	KPF	Xây dựng và Vật liệu	1.39 - 4.88	1.4	-21.5%
2	SMA	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	8.90 - 16.00	11.7	-10.4%
3	FDC	Bất động sản	11.50 - 18.05	15.8	-6.8%
4	JVC	Y tế	2.95 - 4.68	4.3	-6.7%
5	DCL	Y tế	23.15 - 32.00	23.8	-6.7%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
38.8%	15.6	8.46 - 15.55	Tài nguyên Cơ bản	YBM
35.7%	7.2	4.80 - 7.74	Bán lẻ	PIT
25.0%	5.2	3.80 - 5.29	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	ASP
23.6%	5.7	4.01 - 6.33	Xây dựng và Vật liệu	PTC
22.0%	5.2	6.77 - 14.55	Công nghệ Thông tin	ST8

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	MDC	Tài nguyên Cơ bản	9.60 - 15.50	12.7	-14.2%
2	HGM	Tài nguyên Cơ bản	42.10 - 419.00	310.0	-13.5%
3	TFC	Thực phẩm và đồ uống	8.80 - 85.80	66.5	-13.4%
4	TKU	Tài nguyên Cơ bản	11.10 - 19.30	16.0	-11.6%
5	TMX	Xây dựng và Vật liệu	7.30 - 10.80	9.6	-11.1%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
60.5%	84.9	5.90 - 84.90	Tài nguyên Cơ bản	BKC
50.0%	18.0	7.60 - 22.90	Du lịch và Giải trí	ATS
37.0%	6.3	4.30 - 7.40	Tài nguyên Cơ bản	NSH
31.9%	34.3	16.00 - 39.00	Hàng cá nhân & Gia dụng	GLT
29.2%	6.2	4.50 - 7.90	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	SDA

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	MGR	Bất động sản	2.90 - 7.50	3.6	-28.0%
2	ICI	Xây dựng và Vật liệu	5.30 - 12.10	7.0	-22.2%
3	TS3	Xây dựng và Vật liệu	4.40 - 9.60	5.8	-21.6%
4	VNI	Bất động sản	8.80 - 18.00	14.1	-21.2%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	5.20 - 13.80	7.9	-21.0%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
71.1%	48.6	12.40 - 48.60	Hàng cá nhân & Gia dụng	TNV
56.3%	12.5	6.10 - 20.80	Y tế	DNM
53.3%	25.3	10.00 - 25.30	Thực phẩm và đồ uống	MLS
50.0%	12.9	6.40 - 14.60	Hóa chất	DRG
44.6%	32.4	12.00 - 32.50	Tài nguyên Cơ bản	MIC

Top 10 cố phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	BBC	Bánh kẹo BIBICA	Thực phẩm và đồ uống	253.5	1,590.0	57.6	3.65 - 5.73	7.3
2	DC4	Xây dựng DIC Holdings	Xây dựng và Vật liệu	19,106.8	374.8	12.2	9.02 - 15.56	9.4
3	ACC	Đầu tư và XD Bình Dương ACC	Xây dựng và Vật liệu	3,171.9	271.8	14.6	11.85 - 15.15	0.0
4	HHS	Đầu tư DV Hoàng Huy	Ô tô và phụ tùng	25,207.0	241.3	8.1	6.87 - 11.70	11.0
5	SMB	Bia Sài Gòn - Miền Trung	Thực phẩm và đồ uống	799.0	228.8	41.4	35.10 - 46.00	2.4
6	TCI	Chứng khoán DNSE	Dịch vụ tài chính	3,373.0	169.7	10.0	7.51 - 12.50	0.8
7	EIB	Eximbank	Ngân hàng	174,085.5	156.2	20.3	15.19 - 22.10	6.0
8	VTO	VITACO	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	17,677.9	155.8	17.5	10.05 - 17.80	12.5
9	VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	447,962.6	145.0	11.3	8.80 - 14.30	10.8
10	PHR	Cao su Phước Hòa	Hóa chất	45,993.1	131.8	62.3	49.40 - 65.90	14.5

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Tỷ giá

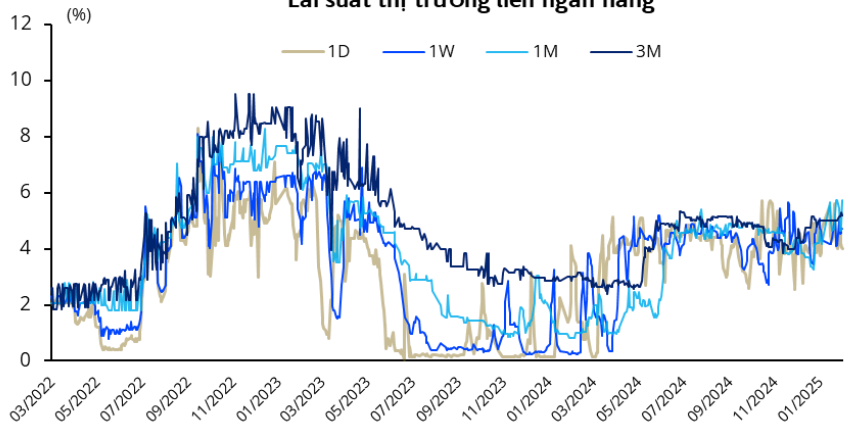
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	106.49	-0.8	-1.5	-0.5	-1.8	
VND/USD	25,490	0.4	0.9	0.3	0.0	
KRW/USD	1,433.70	-0.5	-0.1	2.5	-2.6	
JPY/USD	150.54	-1.2	-3.2	-2.6	-4.2	
EUR/USD	0.95	0.0	-0.6	-0.2	-1.4	
SGD/USD	1.34	-0.3	-1.3	-0.8	-2.2	
CNY/USD	7.25	-0.2	-0.3	0.1	-0.7	

Hàng hóa

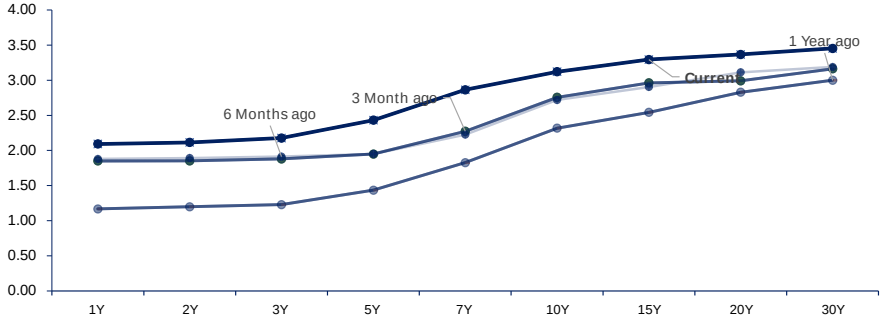
	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	72.26	1.4	-4.8	3.1	0.8	
Xăng	207.44	-1.7	-0.5	0.7	3.6	
Gas	4.36	20.1	16.0	30.5	19.9	
Than	103.50	-0.8	-12.4	-26.9	-17.4	
Vàng	2,931.50	1.7	6.8	9.8	11.7	
Bạc	32.96	2.7	7.1	7.1	14.1	
Platinum	977.02	-0.7	3.2	1.3	7.7	
Quặng sắt	107.00	-0.2	5.7	5.0	3.3	
Thép cán	3,461.00	1.3	0.0	-2.0	-0.3	
Lúa mì	588.50	1.9	5.3	7.2	6.7	
Ngô	499.25	1.2	1.9	17.0	8.9	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	2.09	2.12	2.18	2.43	2.86	3.12	3.30	2.96	2.90
Thay đổi (WoW)	0.40	0.50	0.00	0.60	5.70	-0.90	-0.60	0.40	0.80

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Danh sách cổ phiếu theo dõi

Danh sách theo dõi

STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	NT2	20.85	23	20.4	10.31%	Cổ phiếu break khỏi nền tích lũy, thanh khoản gia tăng. Chờ đợi nhịp test về vùng 20.4 mở ra cơ hội mua mới. NT2 được hưởng lợi nhờ sản lượng huy động khí cải thiện đáng kể trong 2025
2	TCB	26.5	28.3	24.7	6.79%	TCB bứt phá khỏi kháng cự 1 năm với thanh khoản mạnh. Nhịp điều chỉnh kiểm định lại vùng giá 25 sẽ mở ra cơ hội mua mới
3	PLX	43.2	46	39	6.48%	PLX đã bứt phá khỏi vùng tích lũy 4 tháng với thanh khoản liên tục gia tăng các phiên gần đây. Kì vọng nhịp quay về kiểm định vùng 39 - 40 sẽ mở ra cơ hội giải ngân mới
4	TCH	17	18	16.3	5.88%	Cổ phiếu đã chính thức vượt thoát khỏi vùng tích lũy sau đà giảm vừa qua. Chờ đợi nhịp điều chỉnh về vùng 16 mở ra cơ hội mua mới
5	VCI	36.25	38.9	35.5	7.31%	Cổ phiếu đã chính thức vượt thoát khỏi kênh giảm giá với thanh khoản gia tăng. Nhóm ngành chứng khoán kì vọng được hưởng lợi khi thị trường vượt đỉnh

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co,. Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ & Miễn trừ trách nhiệm

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.